

Bản án số: **67/2024/HNGĐ-ST**.

Ngày: 20 - 9 - 2024.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ST, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Giáp Long.

Bà Nguyễn Bạch Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý, thư ký Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ST tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thuý Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 509/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2024, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 05/9/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Thanh D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố ST, vào ngày 16/3/2005. Thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không thể cùng nhau chung sống. Từ đầu 2024 đến nay bà Nguyễn Thanh H và ông

Nguyễn Thanh D không còn sống chung như vợ chồng. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Thanh D có 02 người con chung là cháu Nguyễn Trúc M (giới tính nữ, sinh ngày: 25/11/2009) và cháu Nguyễn Hoàng A (giới tính nam, sinh ngày: 11/3/2012). Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu Nguyễn Trúc M và cháu Nguyễn Hoàng A, không yêu cầu ông Nguyễn Thanh D cấp dưỡng nuôi hai con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh H tự trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thanh H tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh D trình bày: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông D biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông D không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời bị đơn ông D cũng không cung cấp chứng cứ và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tông đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Thanh D có địa chỉ tại thành phố ST và yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình, quan hệ pháp luật để giải quyết là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ST theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên Tòa hôm nay, ông Nguyễn Thanh D đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng ông D vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Thanh D xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do ông, bà không hợp nhau về tính tình, thường hay phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, không có sự đồng cảm với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, bà H và ông D đã không còn sống chung như vợ chồng từ đầu năm 2024 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông, bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H cho bà H được ly hôn với ông D.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Thanh D có 02 người con chung là cháu Nguyễn Trúc M (giới tính nữ, sinh ngày: 25/11/2009) và cháu Nguyễn Hoàng A (giới tính nam, sinh ngày: 11/3/2012). Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Trúc M và cháu Nguyễn Hoàng A cho đến khi cháu M và cháu Hoàng A đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ trước đến nay thì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và cháu Hoàng A, cuộc sống của hai cháu đang ổn định và hiện nay cháu M và cháu Hoàng A phát triển bình thường. Đồng thời, theo ý kiến của cháu M và cháu Hoàng A tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 27/6/2024, cháu M và cháu Hoàng A cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà H. Do đó nhằm để ổn định cuộc sống, việc học tập cũng như tâm lý của cháu M và cháu Hoàng A nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao cho bà Nguyễn Thanh H nuôi dưỡng cháu M và cháu Hoàng A cho đến tuổi trưởng thành. Nên yêu cầu của bà H được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nguyễn Thanh H không yêu cầu ông Nguyễn Thanh D cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trúc M và cháu Nguyễn Hoàng A nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh H trình bày ông, bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thanh H trình bày ông, bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh H với ông Nguyễn Thanh D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trúc M (giới tính nữ, sinh ngày: 25/11/2009) và cháu Nguyễn Hoàng A (giới tính nam, sinh ngày: 11/3/2012) cho bà Nguyễn Thanh H nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Trúc M và cháu Nguyễn Hoàng A đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh D không cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trúc M và cháu Nguyễn Hoàng A.

Ông Nguyễn Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trúc M và cháu Nguyễn Hoàng A mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thanh H trình bày ông, bà không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001599 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Bà H đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh ST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phan Thanh Loan

